

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con giữa anh Lê Tuấn A và chị
Dương Thị Ngọc Á”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Toàn.

2. Ông Nguyễn Trịnh Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 2 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn An Trung Đồng, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

2. **Bị đơn:** Chị Dương Thị Ngọc Á, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Hữu Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/2/2023 và ngày 02/3/2023, nguyên đơn anh Lê Tuấn A trình bày:

Anh Lê Tuấn A và chị Dương Thị Ngọc Á yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 01/02/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà bố mẹ của anh A tại thôn An Trung Đồng, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 khi vợ chồng sinh con đầu lòng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đã nhiều lần cả hai gia đình nội, ngoại hòa giải, khuyên nhủ nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn cứ lặp đi lặp lại nhiều lần nên đầu tháng 01/2023 chị Á bỏ về nhà sống với mẹ đẻ của chị Á tại thôn Hữu Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và hai vợ chồng sống ly thân. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên anh A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh A được ly hôn với chị Á

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Chí N, sinh ngày 20/10/2021; hiện đang sinh sống với anh A. Nếu ly hôn, anh A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nn và không yêu cầu chị Ánh cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp nếu chị Á trực tiếp nuôi dưỡng thì anh A đồng ý giao chị Á chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu N đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 29/3/2023, bị đơn chị Dương Thị Ngọc Á trình bày:

Chị Dương Thị Ngọc Á và anh Lê Tuấn A yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 01/02/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà bố mẹ của anh A tại thôn An Trung Đồng, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đến tháng 01/2023 thì chị Ánh bỏ về nhà sống với mẹ đẻ của chị Á tại thôn Hữu Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh A xin ly hôn, chị Á cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Chí N, sinh ngày 20/10/2021. Nếu ly hôn, chị Á trình bày hiện tại điều kiện khó khăn, bản thân thường xuyên ốm đau, thu nhập không ổn định, không có chỗ ở ổn định nên không đảm bảo nuôi con do đó đồng ý giao con cho anh Lê Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị: Xử lý cho anh Lê Tuấn A được ly hôn với chị Dương Thị Ngọc Á. Về con chung: Giao cháu Lê Chí N, sinh ngày 20/10/2021 cho anh Lê Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Anh không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh Lê Tuấn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 03/2/2023, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án và đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án anh A

và chị Á. Trong thời hạn quy định, chị Á có bản trình bày ý kiến gửi Tòa án. Tòa án ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/3/2023, tuy nhiên cả anh A và chị Á đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa án đã ban hành thông báo kết quả anh A và chị Á giao nộp chứng cứ và gửi thông báo cho anh A và chị Á biết. Ngày 12/4/2023, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 28/4/2023. Tại phiên tòa hôm nay, cả nguyên đơn anh Lê Tuấn A và bị đơn chị Dương Thị Ngọc Á đều có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Dương Thị Ngọc Á có nơi cư trú tại thôn Hữu Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Tuấn A và chị Dương Thị Ngọc Á là hôn nhân hợp pháp, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 20/01/2021. Tại đơn khởi kiện, anh A trình bày quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nên từ đầu năm 2023 đến nay, vợ chồng anh A và chị Á sống ly thân, anh A sống tại nhà bố mẹ của anh A tại thôn An Trung Đông, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, còn chị Á về sống với mẹ đẻ của chị Á tại thôn Hữu Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Tại bản trình bày ý kiến của chị Á cũng thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh A xin ly hôn, chị Á cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh A và chị Á đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được; việc anh A xin ly hôn thì chị Á cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh A nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh A, xử cho anh A được ly hôn với chị Á là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh Lê Tuấn A và chị Dương Thị Ngọc Á có 01 con chung là cháu Lê Chí N, sinh ngày 20/10/2021. Nếu ly hôn, anh A đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung; trong trường hợp chị Á muốn nuôi dưỡng thì anh A đồng ý giao chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và anh A cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu N đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Phía chị Á trình bày hiện tại điều kiện khó khăn, bản thân thường xuyên ốm đau, thu nhập không ổn định, không có chỗ ở ổn định nên đồng ý giao cháu N cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Việc giao con cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung; thấy rằng mặc dù cháu N còn nhỏ, nhưng hiện tại chị Á điều kiện khó khăn, bản thân thường

xuyên ốm đau, thu nhập không ổn định, không có chỗ ở ổn định nên không đảm bảo cuộc sống cho cháu N và anh A đề nghị được nuôi cháu N chị Á cũng đồng ý do đó cần giao cháu Lê Chí N, sinh ngày 20/10/2021 cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh A không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con nên không buộc chị Á cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lê Tuấn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về mặt tình cảm: Xử cho anh Lê Tuấn A được ly hôn với chị Dương Thị Ngọc Á.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Chí N, sinh ngày 20/10/2021 cho anh Lê Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Dương Thị Ngọc Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc anh Lê Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000342 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Anh Lê Tuấn A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Độ, huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư .

Phan Hồng Phước

